

Phần 1. Định nghĩa

Câu 1. Cho số thực $a > 0$. Căn bậc hai của a là

A. $\sqrt{a}$.

B. $\sqrt{a}$ và $-\sqrt{a}$.

C. $\sqrt{2a}$.

D. $2\sqrt{a}$.

Câu 2. Cho số thực $a > 0$. Số nào sau đây là căn bậc hai số học của a ?

A. $\sqrt{a}$.

B. $-\sqrt{a}$.

C. $\sqrt{2a}$.

D. $2\sqrt{a}$.

Câu 3. Căn bậc hai của số a không âm là số x sao cho

A. $a^2 = x$

B. $\sqrt{a} = x^2$

C. $\sqrt{x} = a^2$

D. $x^2 = a$

Câu 4. Trong các số sau, số nào không có căn bậc hai?

A. 12.

B. -5.

C. 0.

D. $\frac{3}{2}$.

Phần 2. Tìm căn bậc hai

Câu 5. Căn bậc hai của 4 bằng

- A. -4. B. 2 và -2.
C. 2. D. 16.

Câu 6. Căn bậc hai của 5 bằng

- A. 5. B. $\sqrt{5}$.
C. $\sqrt{5}$ và $-\sqrt{5}$. D. $-\sqrt{5}$.

Phần 3. Tìm căn bậc hai số học

Câu 7. Căn bậc hai số học của 36 bằng

- A. -6. B. 6.
C. $\sqrt{6}$. D. $-\sqrt{6}$.

Câu 8. Căn bậc hai số học của 9 bằng:

- A. -3. B. 3.
C. ± 3 . D. 81.